

Ngày 31/12/2025	3,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.1%	-11.8%	15.4%

2025	
ROE	-2.9%
	+/- YoY ▼ 3.2%

Q4/25			
DT thuần	10.5	QoQ ▼ 0.10 ▼ 0.5%	YoY ▼ 59.3 ▼ 84.9%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	43.0
	YoY ▼ 2.40 ▼ 5.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	1.91	QoQ ▼ 1.83 ▼ 48.9%	YoY ▼ 6.88 ▼ 78.3%
	tỷ VNĐ		

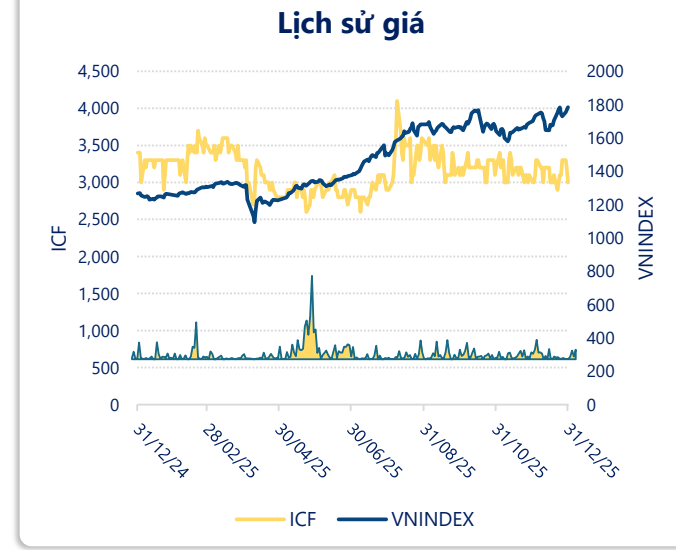
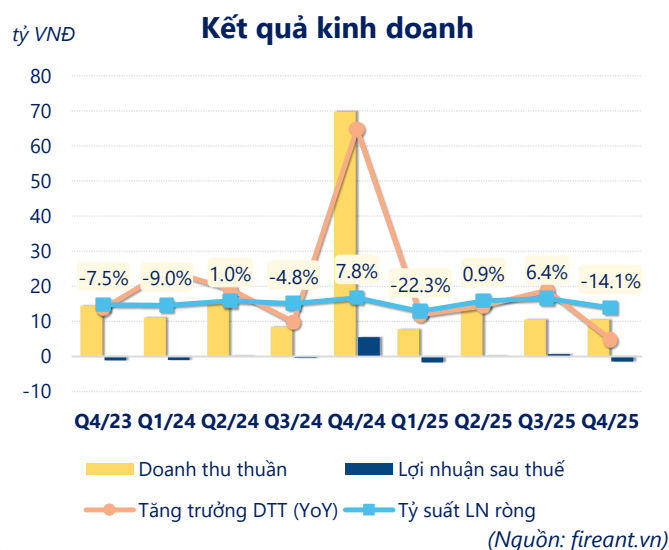
2025	
LN gộp	11.6
	YoY ▲ 0.60 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	-1.36	QoQ ▼ 2.04 ▼ 300%	YoY ▼ 7.07 ▼ 124%
	tỷ VNĐ		

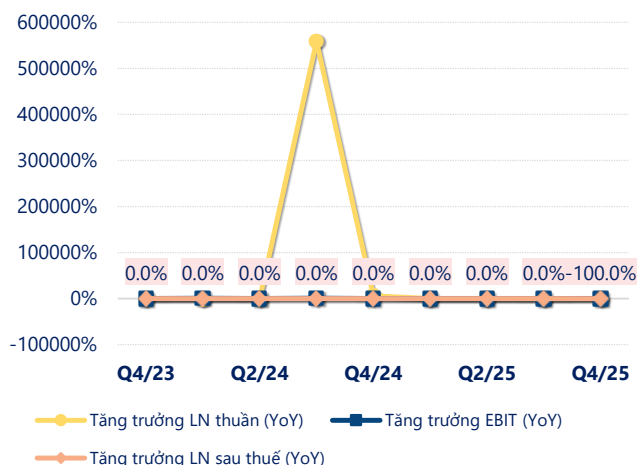
2025	
LN thuần	-2.10
	YoY ▼ 2.48 ▼ 649%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-1.48	QoQ ▼ 2.16 ▼ 318%	YoY ▼ 6.98 ▼ 127%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	-2.41
	YoY ▼ 2.69 ▼ 964%
	tỷ VNĐ

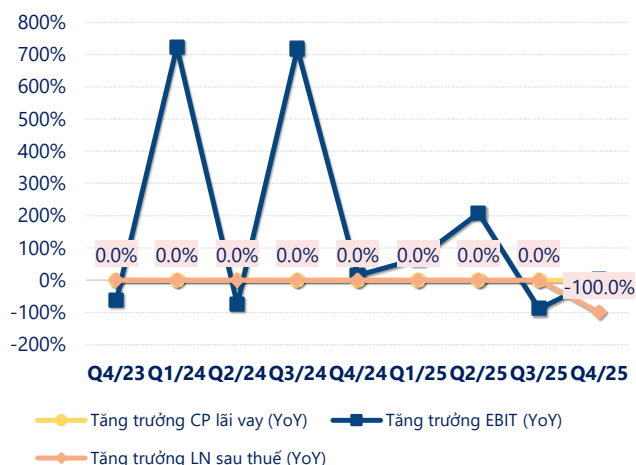


Tăng trưởng lợi nhuận



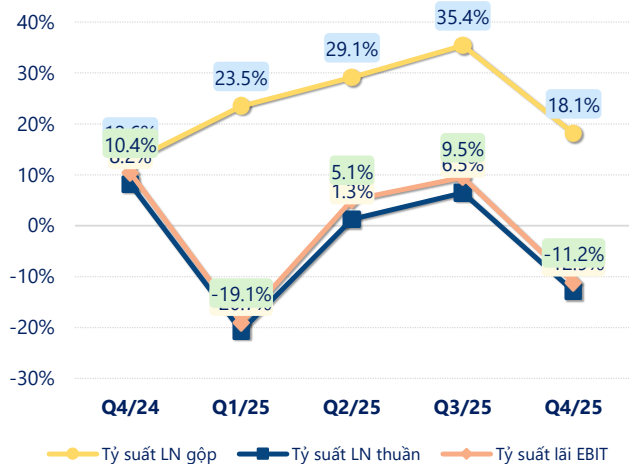
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



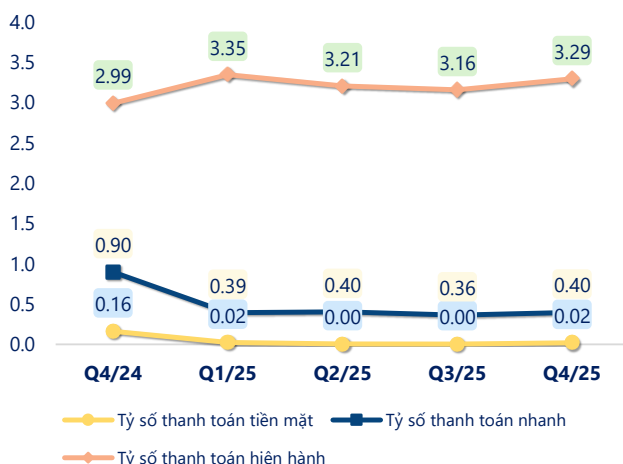
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



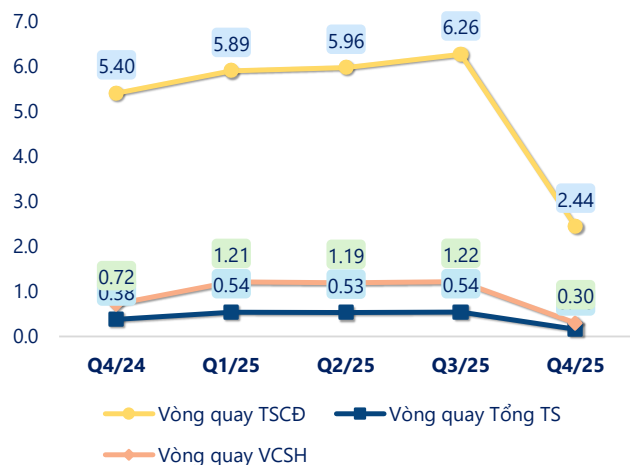
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



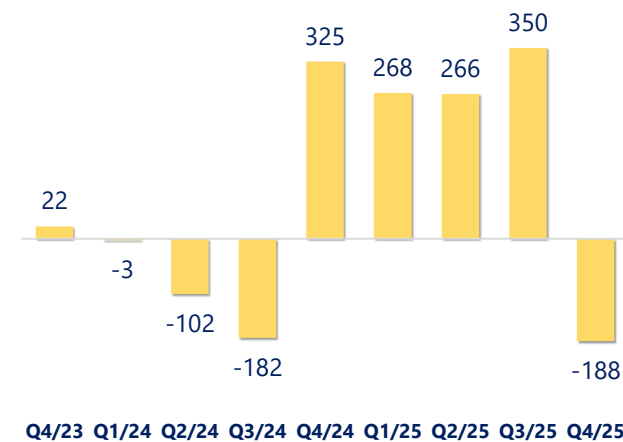
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	10.5	69.8	-84.9%	43.0	45.4	-5.4%
Giá vốn hàng bán	8.64	61.0	-85.8%	31.4	34.5	-8.9%
Lợi nhuận gộp	1.91	8.79	-78.3%	11.6	11.0	5.5%
Doanh thu HĐTC	0.05	0.17	-69.6%	0.27	0.26	6.0%
Chi phí TC	0.28	1.57	-82.4%	1.50	1.74	-14.0%
Chi phí lãi vay	0.30	1.57	-80.6%	1.47	1.10	33.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.77	0.18	326%	2.69	3.07	-12.3%
Chi phí QLDN	2.28	1.50	52.0%	9.78	6.05	61.7%
LN thuần từ HĐKD	-1.36	5.71	-124%	-2.10	0.38	-649%
Lợi nhuận khác	-0.12	-0.04	-202%	-0.31	-0.10	-193%
LN trước thuế	-1.48	5.67	-126%	-2.41	0.28	-964%
Lợi nhuận sau thuế	-1.48	5.50	-127%	-2.41	0.28	-964%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.48	5.41	-127%	-2.41	0.28	-964%

(Nguồn: fireant.vn)

